

PHỤ LỤC
Phân công đơn vị phụ trách thẩm định tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn
2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 641/QĐ-UBND ngày 11/4/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị hướng dẫn	
				Trước sáp nhập	Sau sáp nhập
1	Tiêu chí 1: Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt		
2	Tiêu chí 2: Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	$\geq 90\%$		
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	100%		
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	$\geq 60\%$		
3	Tiêu chí 3: Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.	$\geq 80\%$	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt		
4	Tiêu chí 4: Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Sở Công Thương	Sở Công Thương
		4.2. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	$\geq 98\%$		
5	Tiêu chí 5: Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.	- Đối với các xã có hơn 03 trường - Đối với các xã có từ 3 trường trở xuống	100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 70\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1	Sở Giáo dục và Đào tạo
				100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó, $\geq 50\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1	

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu	Đơn vị hướng dẫn	
					Trước sáp nhập	Sau sáp nhập
6	Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		Đạt		
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng		100%		
7	Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		Đạt	Sở Công Thương	Sở Công Thương
8	Tiêu chí 8: Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet				
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp				
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành				
9	Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát		Không	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố và bán kiên cố		≥ 85%		
10	Tiêu chí 10: Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/ người)	Năm 2021	≥50	Cục Thống kê tỉnh	Cục Thống kê tỉnh
			Năm 2022	≥53		
			Năm 2023	≥56		
			Năm 2024	≥59		
			Năm 2025	≥62		
11	Tiêu chí 11: Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025		<4%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nông nghiệp và Môi trường
12	Tiêu chí 12: Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		≥70%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		≥25%		
13	Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã, hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương		Đạt	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu	Đơn vị hướng dẫn	
					Trước sáp nhập	Sau sáp nhập
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững		Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương		Đạt		
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường		Đạt		
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả		Đạt		
14	Tiêu chí 14: Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ	- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
			- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2	Đạt		
			- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	≥98%		
			- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2	Đạt		
			- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Đạt		
		14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)		≥80%		
15	Tiêu chí 15: Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		≥90%	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Bảo hiểm xã hội tỉnh
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	Sở Y tế	Sở Y tế
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)		≤19%		
		15.4. Xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử		Đạt		
16	Tiêu chí 16: Văn hoá	Tỷ lệ áp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo	- Tỷ lệ áp đạt tiêu chuẩn	≥ 75%	Sở Văn hóa, Thể thao và	Sở Văn hóa, Thể thao và

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu	Đơn vị hướng dẫn	
					Trước sáp nhập	Sau sáp nhập
		quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới. Trong đó:	văn hoá theo quy định; - Tỷ lệ ấp có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	100%	Du lịch	Du lịch
17	Tiêu chí 17: Môi trường và An toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn		≥45% (≥30% từ hệ thống cấp nước tập trung)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường		≥95%	Sở Tài nguyên và Môi trường	
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung		Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn		≥2m ² / người	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.		Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định		≥85%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường		100%		
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch ¹		≥70%	Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá (Phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh)	Sở Nông nghiệp và Môi trường đánh giá (Phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh)
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường		≥70%	Sở Nông nghiệp và Phát triển	Sở Nông nghiệp và Môi trường

¹ Đảm bảo 3 sạch, gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động).

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị hướng dẫn		
				Trước sáp nhập	Sau sáp nhập	
		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	nông thôn		
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	≥30%	Sở Tài nguyên và Môi trường		
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	≥50%			
18	Tiêu chí 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	
		18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt			
		18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%			
		18.4. Tiếp cận pháp luật	a) Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn	Đạt	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
			b) Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật			
			c) Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý			
		18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội	Công tác bình đẳng giới	Đạt	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ
			Công tác trẻ em	Đạt		Sở Y tế
		18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban nhân dân/Ban vận động ấp	Đạt	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	
19	Tiêu chí 19: Quốc phòng và	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn	Đạt	Bộ Chỉ huy Quân sự	Bộ Chỉ huy Quân sự	

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị hướng dẫn	
				Trước sáp nhập	Sau sáp nhập
	An ninh	thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng		tỉnh	tỉnh
		19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả; Tập thể Công an xã được đánh giá, xếp loại “Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên, không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân vi phạm pháp luật.	Đạt	Công an tỉnh	Công an tỉnh

PHỤ LỤC II**Phân công đơn vị phụ trách thẩm định tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao
giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long***(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị hướng dẫn	
				Trước sáp nhập	Sau sáp nhập
1	Tiêu chí 1: Quy hoạch	1.1. Có lưu trữ đầy đủ hồ sơ quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch; Công khai niêm yết quy hoạch được phê duyệt (kể cả điều chỉnh quy hoạch), hoàn thành cắm mốc quy hoạch (có biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng)	Đạt	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
		1.2. Có quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung được duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch	Đạt		
		1.3. Có lưu trữ đầy đủ hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới được phê duyệt theo quy định và phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng, đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên; Công khai niêm yết quy hoạch được phê duyệt.	Đạt		
2	Tiêu chí 2: Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiều sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định	$\geq 90\%$	Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng
		2.2. Tỷ lệ đường liên ấp, trong đó:	- Được cứng hóa và bảo trì hàng năm 100%		
		- Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiều sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	$\geq 90\%$		
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	$\geq 90\%$		
3	Tiêu chí 3: Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa	$\geq 70\%$	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	$\geq 90\%$		
		3.2. Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả	≥ 1		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị hướng dẫn	
				Trước sáp nhập	Sau sáp nhập
		3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	$\geq 10\%$		
		3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm	100%		
		3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi	Đạt		
		3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Khá		
4	Tiêu chí 4: Điện	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.	$\geq 99\%$	Sở Công Thương	Sở Công Thương
5	Tiêu chí 5: Giáo dục	5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
		5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt		
		5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS	Mức độ 3		
		5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ	Mức độ 2		
		5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại	Khá		
		5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền	Đạt		
6	Tiêu chí 6: Văn hóa	6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định	Đạt		
		6.3. Tỷ lệ áp dụng tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới	$\geq 15\%$		
7	Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Đạt	Sở Công Thương	Sở Công Thương
8	Tiêu chí 8: Thông tin và Truyền thông	8.1. Điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ
		8.2. Thuê bao sử dụng điện thoại thông minh			
		8.3. Dịch vụ báo chí, truyền thông			
		8.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu	Đơn vị hướng dẫn	
					Trước sáp nhập	Sau sáp nhập
		sống kinh tế - xã hội				
		8.5 Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...)				
9	Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố và bán kiên cố (Trong đó: Trên địa bàn xã không còn hộ gia đình ở nhà tạm, dột nát (đơn sơ)).		$\geq 90\%$	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
10	Tiêu chí 10: Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	Năm 2021	≥ 60	Cục Thống kê tỉnh	Cục Thống kê tỉnh
			Năm 2022	≥ 64		
			Năm 2023	≥ 68		
			Năm 2024	≥ 72		
			Năm 2025	≥ 76		
11	Tiêu chí 11: Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025		$< 2,5\%$	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nông nghiệp và Môi trường
12	Tiêu chí 12: Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		$\geq 75\%$	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		$\geq 30\%$		
13	Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1 Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định		≥ 1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính
		13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn		Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm		≥ 1		
		13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã		Đạt		
		13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử		$\geq 10\%$		
		13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng		Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội		Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá		Đạt	Sở Nông nghiệp và	Sở Nông nghiệp và

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu	Đơn vị hướng dẫn	
					Trước sáp nhập	Sau sáp nhập
					Phát triển nông thôn	Môi trường
		trị (kinh tế, văn hoá, môi trường)				
14	Tiêu chí 14: Y tế	14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		≥95%	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Bảo hiểm xã hội tỉnh
		14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử		Đạt	Sở Y tế	Sở Y tế
		14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa		Đạt		
		14.4. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử		Đạt		
15	Tiêu chí 15: Hành chính công	15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính		Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ
		15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần				
		15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp. Trong đó:		Đạt	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
				Đạt	Thanh tra tỉnh	Thanh tra tỉnh
16	Tiêu chí 16: Tiếp cận pháp luật	16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở		Đạt	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
		16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành		≥90%		
		16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu		≥90%		
17	Tiêu chí 17: Môi trường	17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường		Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường		100%		
		17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định		≥95%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả		≥35%		
		17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn		≥50%		
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý		100%		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị hướng dẫn		
				Trước sáp nhập	Sau sáp nhập	
		đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường				
		17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường	≥80%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
		17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	≥85%			
		17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch	Đạt	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	
		17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	- Đối với các xã có nhiều người dân tộc Khmer (xã Loan Mỹ - huyện Tam Bình; xã Tân Mỹ và Trà Côn - huyện Trà Ôn; xã Đông Thành và Đông Bình - Thị xã Bình Minh;...)	≥5%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
			- Đối với các xã còn lại	Đạt		
		17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	≥4m ² / người	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
				17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	≥70%	Sở Tài nguyên và Môi trường
18	Tiêu chí 18: Chất lượng môi trường sống	18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	≥55%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	≥60 lít			
		18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	≥40%			
		18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm	100%			
		18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã	Không	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm. (Trong đó: Tỷ lệ cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản (cấp tỉnh quản lý) phải đạt 100%)	≥ 75%			
		18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an	≥80%	Sở Tài nguyên và		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị hướng dẫn	
				Trước sáp nhập	Sau sáp nhập
		toàn và đảm bảo 3 sạch		Môi trường	
		18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường	100%		
19	Tiêu chí 19: Quốc phòng và An ninh	19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân	Đạt	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
		19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; tội phạm, tệ nạn và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả; Tập thể Công an xã được đánh giá, xếp loại “Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên, không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân vi phạm pháp luật.	Đạt	Công an tỉnh	Công an tỉnh

PHỤ LỤC III**Phân công đơn vị phụ trách thẩm định tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá	
				Trước sáp nhập	Sau sáp nhập
Các tiêu chí bắt buộc					
1	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm.	Đạt	Cục Thống kê tỉnh	Cục Thống kê tỉnh
2	Mô hình áp dụng thông minh <i>Chính quyền địa phương cấp xã có thể đăng ký thực hiện và hoàn thành ít nhất một trong ba nội dung (kinh tế số, xã hội số và hành chính điện tử)</i>	2.1 Có mô hình kinh tế được thực hiện tự động hóa ít nhất 80% các công đoạn hoặc mô hình sản xuất nông nghiệp có hệ thống tưới tự động theo hướng tuần hoàn.	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		2.2 Người dân tiếp cận được thông tin (về chủ trương, chính sách, an ninh trật tự, khoa học kỹ thuật, thủ tục hành chính, hoặc tiền điện, nước...) dựa trên nền tảng công nghệ như Vĩnh Long App, mạng xã hội, Zalo, ...;	≥80%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ
		2.3 Ít 90% hộ dân thanh toán tiền điện hoặc nước không bằng tiền mặt hoặc ít nhất 80% hồ sơ được nộp trực tuyến.	Đạt		
3	Sản xuất	3.1 Có mô hình liên kết chuỗi cho sản phẩm nông sản chủ lực gắn với kinh tế tuần hoàn và sử dụng công nghệ cao	≥1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		3.2 Hợp tác xã nông nghiệp có thể sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành	Đạt		
		3.3 Có sản phẩm được xếp hạng đạt chuẩn OCOP theo hướng kinh tế tuần hoàn và còn hiệu lực	≥1		
		3.4 Tỷ lệ sản phẩm OCOP được bán qua kênh thương mại điện tử	10%	Sở Công Thương	Sở Công Thương
4	Cảnh quan môi trường	4.1 Có tuyến đường trồng hoa, cây cảnh nổi bậc để thu hút khách tham quan với chiều dài ít nhất 1km	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		4.2. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt, chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý.	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường

		4.3 Có mô hình phân loại, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt	≥1	trường	trường
5	Chuyển đổi số	5.1 Nhận thức về chuyển đổi số	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ
		5.2 Hạ tầng số	Đạt		
		5.3 An toàn thông tin mạng	Đạt		
		5.4 Hoạt động chính quyền số	Đạt		
		5.5 Hoạt động kinh tế số	Đạt		
Các tiêu chí tự chọn (hoàn thành ít nhất 01 trong 03 tiêu chí sau)					
6	Giáo dục	6.1 Có mô hình giáo dục môi trường và thực hiện phân loại rác trong trường học	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
		6.2 Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại “khá”, trong đó chỉ tiêu về Kết quả học tập thường xuyên của người lao động đạt ≥3điểm.	Đạt		
7	Văn hóa	7.1 Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng	100%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		7.2 Các giá trị văn hóa truyền thống được khai thác phục vụ tại các điểm du lịch	Đạt		
8	An ninh trật tự	8.1 Không có tệ nạn trật tự xã hội và tội phạm nghiêm trọng trong 3 năm liền	Đạt	Công an tỉnh	Công an tỉnh
		8.2 Hệ thống camera an ninh được lắp đặt trên các tuyến đường liên ấp, xã và hoạt động hiệu quả trong phòng chống tệ nạn và theo dõi giao thông.	Đạt		

Phụ lục IV

Phân công đơn vị phụ trách hướng dẫn địa phương thực hiện, đánh giá, thẩm định tiêu chí ấp nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Sở ngành hướng dẫn	
				Trước sáp nhập	Sau sáp nhập
I. Tiêu chí Khu dân cư (ấp) nông thôn mới kiểu mẫu					
1	Quy hoạch	1.1. Tổ chức triển khai và quản lý xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt	Đạt	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
		1.2. Cấm mốc giới được triển khai thực hiện cho 100% đường liên xã (không thuộc đường huyện) và đường liên ấp, tối thiểu 50% đối với đường liên xóm đạt từ cấp đường C trở lên ($B_{\text{nền}} \geq 3\text{m}$, $B_{\text{mặt}} \geq 2\text{m}$) theo quy hoạch nông thôn mới được duyệt. Riêng đường ngõ xóm thực hiện theo quy định của ngành giao thông.	Đạt		
2	Giao thông	2.1. Đường liên ấp đạt từ cấp B trở lên ($B_{\text{nền}} \geq 4\text{m}$, $B_{\text{mặt}} \geq 3\text{m}$). Trong đó:	Đạt	Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng
		a) Tỷ lệ km mặt đường nhựa hóa hoặc bê tông hóa.	100%		
		b) Tỷ lệ đường liên ấp có hệ thống đèn chiếu sáng	$\geq 90\%$		
		c) Có đầy đủ biển báo giao thông (biển tải trọng, biển chỉ dẫn...)	Đạt		
		2.2. Đường liên xóm, đường trục thôn, xóm đạt từ cấp đường C trở lên ($B_{\text{nền}} \geq 3\text{m}$, $B_{\text{mặt}} \geq 2\text{m}$).	Đạt		

	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Sở ngành hướng dẫn	
				Trước sáp nhập	Sau sáp nhập
		Trong đó:			
		a) Tỷ lệ km mặt đường nhựa hóa hoặc bê tông hóa	100%	Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng
		b) Có đầy đủ biển báo giao thông (biển tải trọng, biển chỉ dẫn...)	Đạt		
		2.3. Đường ngõ xóm. Trong đó:	Đạt		
		a) Có 100% đường ngõ, xóm sạch, không lầy lội, giao thông thuận tiện đảm bảo đi lại vào mùa mưa	Đạt		
		b) Tỷ lệ km đường ngõ xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa	$\geq 80\%$		
		2.4. Thực hiện duy tu bảo dưỡng các công trình giao thông đảm bảo không bị hư hỏng gây mất an toàn giao thông	Đạt		
3	Cơ sở vật chất văn hóa	3.1. Nhà văn hóa		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		a. Ấp phải có Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp hoặc liên ấp	Đạt		
		b. Diện tích đất quy hoạch sử dụng cho Nhà văn hóa từ 300m ² trở lên.	Đạt		
		c. Quy mô xây dựng Nhà văn hóa từ 100 chỗ ngồi trở lên.	Đạt		
		d. Quy mô xây dựng sân khấu trong hội trường từ 30m ² trở lên.	Đạt		
		e. Có đủ các công trình phụ trợ Nhà văn hóa-Khu thể thao	Đạt		
		f. Diện tích trồng cây xanh, trồng hoa trong khuôn viên Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp hoặc	Đạt		

	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Sở ngành hướng dẫn	
				Trước sáp nhập	Sau sáp nhập
		liên ấp tối thiểu là 25%			
		g. Có đủ trang thiết bị cho hội trường Nhà văn hóa	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		h. Thu hút nhân dân tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ thường xuyên.	50% trở lên/tổng số dân		
		i. Thời gian hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí phục vụ cho trẻ em	30%		
		3.2. Khu thể thao			
		a. Khu thể thao, sân tập thể thao đơn giản (chưa kể diện tích sân bóng đá đơn giản) từ 500m ² trở lên.	Đạt		
		b. Có đủ các dụng cụ tập luyện thể dục thể thao theo nhu cầu sử dụng	Đạt		
		c. Thu hút nhân dân tham gia hoạt động thể dục thể thao thường xuyên.	25% trở lên/tổng số dân		
4	Nhà ở dân cư	4.1. Nhà tạm, nhà dột nát (đơn sơ)	Không	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
		4.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố và bán kiên cố	≥98%		
5	Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập và giảm nghèo	5.1. Tỷ lệ hộ có ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến sản phẩm hoặc sản xuất theo hướng hữu cơ và thực hiện cơ giới hóa trong sản xuất.	≥70%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		5.2. Thu nhập bình quân đầu người phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm	Đạt	Cục Thống kê tỉnh	Cục Thống kê tỉnh

	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Sở ngành hướng dẫn	
				Trước sáp nhập	Sau sáp nhập
		5.3. Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025	<2,5%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Giáo dục và đào tạo	6.1. Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào lớp 6 THCS đạt tỷ lệ 100%.	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
		6.2. Không có học sinh bỏ học; không có học sinh xếp loại học lực, hạnh kiểm yếu (đối với cấp học có xếp loại); không có học sinh vi phạm pháp luật.	Đạt		
		6.3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	≥75%		
7	Y tế	7.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm Y tế	≥ 95%	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Bảo hiểm xã hội tỉnh
		7.2. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤15%	Sở Y tế	Sở Y tế
8	Văn hóa	8.1. Thời điểm công nhận ấp nông thôn mới kiểu mẫu, ấp phải được công nhận ấp văn hóa và đạt danh hiệu ấp văn hóa đủ 05 năm liên tục trở lên.	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		8.2. Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn Gia đình Văn hóa	≥ 90%		
		8.3. Tỷ lệ người dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương, hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	100%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Sở ngành hướng dẫn	
				Trước sáp nhập	Sau sáp nhập
		8.4. Tại thời điểm xét công nhận ấp đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn ấp không xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm hoặc bị xử lý hình sự.	Đạt		
		8.5. Ấp có xây dựng hương ước, quy ước được UBND cấp huyện công nhận. Đặc biệt, có bổ sung các nội dung về quản lý tiếng ồn tại Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 13/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh vào hương ước, quy ước để Nhân dân biết, thực hiện.	Đạt		
9	Môi trường	9.1. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch đạt chuẩn theo quy định	100% (≥85% nước sạch)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		9.2. Tỷ lệ chất thải rắn (bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng) được thu gom và xử lý theo đúng quy định	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường	
		9.3. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp.	≥75%		
		9.4. Có tuyến đường trồng hoa, cây cảnh nổi bật để thu hút khách tham quan	Đạt		
		9.5. Có mô hình bảo vệ môi trường (hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng; câu lạc bộ, đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường) hoạt động thường xuyên, hiệu quả, có sự tham gia của người dân.	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường

	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Sở ngành hướng dẫn	
				Trước sáp nhập	Sau sáp nhập
		9.6. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững	100%		
		9.7. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	≥ 85%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
10	Hệ thống chính trị và An ninh, trật tự xã hội	10.1. Các tổ chức đoàn thể - chính trị xã hội ở Khu dân cư (ấp) cuối năm được đánh giá hoạt động vững mạnh “Tốt” trở lên.	Đạt	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
		10.2. Chi bộ Khu dân cư (ấp) được đánh giá xếp loại chất lượng cuối năm “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”	Đạt		
		10.3. Khu dân cư được công nhận đạt chuẩn “An toàn về ANTT” theo quy định.	Đạt	Công an tỉnh	Công an tỉnh
		10.4. Có mô hình tự quản về an ninh, trật tự và hoạt động có hiệu quả.	Đạt		
11	Tham gia và chấp hành các quy định của ấp	11.1. Tỷ lệ người dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Khu dân cư (ấp).	100%	Ủy ban nhân dân xã và các ngành có liên quan	Ủy ban nhân dân xã và các ngành có liên quan
		11.2. Người dân được tham gia, đóng góp ý kiến đối với những vấn đề chung trong xây dựng Khu dân cư (ấp) nông thôn mới kiểu mẫu hoặc các vấn đề khác có liên quan	Đạt		
		11.3. Đóng nộp các khoản phí đã thống nhất trong cộng đồng dân cư và các khoản khác theo quy định của pháp luật đầy đủ, đúng thời gian.	Đạt		

	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Sở ngành hướng dẫn	
				Trước sáp nhập	Sau sáp nhập
II. Tiêu chí vườn mẫu					
1	Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật	Có hệ thống tưới, tiêu khoa học và có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến khác vào 01 trong các khâu: sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Định hướng sản xuất và chất lượng sản phẩm từ vườn mẫu	2.1. Sản phẩm, hàng hóa được đầu tư theo quy hoạch và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tập trung vào những giống cây, con, sản phẩm chủ lực, thể mạnh, mang lại hiệu quả kinh tế cao; sản xuất theo hướng sạch, an toàn gắn với việc phát triển tổ hợp tác hoặc hợp tác xã	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		2.2. Có ít nhất 01 sản phẩm trong vườn mẫu có liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm	Đạt		
		2.3. Sản phẩm, hàng hoá làm ra phải đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm; Có hồ sơ truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo quy định.	Đạt		
3	Cảnh quan - Môi trường	3.1. Có lối đi trong vườn (nếu có điều kiện), đảm bảo đi lại thuận tiện. Cảnh quang môi trường của toàn khu vườn phải sáng- xanh-sạch-đẹp. Bố trí hố thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trong khu vườn. Có hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định (hoặc sử dụng chung hợp đồng thu gom chung trên địa bàn xã).	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		3.2. Các hoạt động sản xuất trong khu vực	Đạt		

	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Sở ngành hướng dẫn	
				Trước sáp nhập	Sau sáp nhập
		vườn mẫu phải đảm bảo vệ sinh môi trường, không gây ô nhiễm (<i>đối với chuồng trại phải có sử dụng bể Biogas hoặc chế phẩm sinh học hoặc có các biện pháp xử lý khác để không gây ô nhiễm môi trường</i>)			
		3.3. Có hệ thống mương thoát nước thải đảm bảo vệ sinh, không ô nhiễm môi trường	Đạt		
4	Thu nhập	Thu nhập trên cùng một đơn vị diện tích đối với sản phẩm nông nghiệp (cây, con) trong vườn đạt gấp 4 lần trở lên so với thu nhập bình quân từ trồng lúa của toàn huyện trong năm xét công nhận.	Đạt	Cục Thống kê tỉnh	Cục Thống kê tỉnh

Ghi chú: Ấp được công nhận đạt tiêu chí ấp nông thôn mới kiểu mẫu thì phải đạt 11 tiêu chí ấp nông thôn mới kiểu mẫu nêu trên đồng thời các nội dung, chỉ tiêu khác theo tiêu chí xã nông thôn mới có áp dụng tại ấp đều phải đạt chuẩn theo quy định.